

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 05/2018/QĐST- HNGĐ

Bỉm Sơn, ngày 12 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ánh H**- sinh năm 1987

Nơi đăng ký HKTT: SN 35 đường B, khu phố 3, phường Ph, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: SN 36 đường L, khu phố 2, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**- sinh năm 1983

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: SN 35 đường B, khu phố 3, phường Ph, thị xã B, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân:** Chị Lê Thị Ánh H và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn

*** Về phần con chung:** Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Quang A(nam), sinh 21/8/2014. Hai bên thống nhất giao cháu Quang A cho chị Lê Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên(18 tuổi). Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2018 cho đến khi cháu Quang A đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, nếu anh C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của chị H thì người trực tiếp nuôi con là chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên được quyền làm đơn thay đổi nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

*** Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Lê Thị Ánh H phải nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn C phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm + 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cả hai khoản án phí anh C phải nộp là 225.000đ (*hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*). Hai bên thống nhất chuyển số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2017/0000526 ngày 19/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn sang phần án phí cho chị H và anh C. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND thị xã Bim Sơn
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa(Đk 2013);
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Sang

